

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Đỗ Thị Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn  
Tuông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2023/HNGĐ-  
TLST ngày 05/6/2023, về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ”,  
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày  
10/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2023/QĐ-ST ngày 25 tháng 7  
năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu Q**, sinh ngày 22/10/1995.

HKTT: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Trung Th**, sinh ngày 28/4/1992.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải  
Dương.

Hiện ở: Nhật Bản.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Bùi Thị H**, sinh năm  
1952; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(Chị Q, anh Th, bà H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Q trình bày: Chị và anh Th tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 24/2/2016. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Chị và anh Th đều có thời gian làm việc tại Nhật Bản, nhưng hai bên không liên lạc quan tâm đến nhau. Tháng 12/2022 chị về Việt Nam, sống cùng con ở gia đình chồng khoảng 2 tháng, mục đích để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên hai bên không giải quyết được mâu thuẫn, nên tháng 3/ 2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung : Chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/6/2016. Từ nhỏ cháu Tr ở với bà nội, ly hôn để tránh thay đổi chỗ ở và môi trường sống của cháu, chị và anh Th thống nhất để anh Th nuôi con. Trong thời gian anh Th không ở Việt Nam, chị đồng ý để cháu Tr sống cùng bà nội là Bùi Thị H. Về cấp dưỡng tiền nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Q tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Trung Th hiện đang lao động tại Nhật Bản, do chị Q không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Th qua gia đình. Bà Bùi Thị H là mẹ đẻ anh Th cung cấp, năm 2018 anh Th đi Nhật Bản lao động, từ khi đi anh Th đã về Việt Nam một lần. Địa chỉ của anh Th ở nước ngoài bà không biết, nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Th thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Thông qua gia đình anh Th có quan điểm, do chị Q ngoại tình, không chung thủy nên anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q có đơn ly hôn anh đồng ý. Tháng 9/2023 anh hết hạn hợp đồng lao động, nếu chị Q chờ anh về thì anh sẽ ký đơn ly hôn. Trường hợp chị Q không chờ anh về, thì tùy chị Q giải quyết. Về con chung, anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị Q trình bày, hiện cháu Tr đang ở cùng bà nội, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con

và ủy quyền cho mẹ đẻ anh chăm sóc con chung trong thời gian anh không ở Việt Nam. Về việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Bùi Thị H có quan điểm: Bà là mẹ đẻ anh Th, còn chị Q là con dâu của bà. Mâu thuẫn giữa anh Th, chị Q xảy ra từ đầu năm 2023, nguyên nhân do chị Q về Việt Nam không chung thủy với chồng. Tháng 4/2023 chị Q về nhà mẹ đẻ ở và làm đơn ly hôn. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr là con chung của anh Th, chị Q, cháu sống cùng bà từ nhỏ, nếu Tòa án giải quyết ly hôn cho anh Th, chị Q bà đồng ý thay anh Th chăm sóc cháu Tr trong thời gian anh Th không ở Việt Nam. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr là con chung của chị Q, anh Th có quan điểm khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố và bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Q, anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Q được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/6/2016 cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Th không ở Việt Nam, tạm giao cháu Tr cho bà Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Nguyễn Trung Th đều có hộ khẩu thường trú tại: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện tại anh Th đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Q không cung cấp được địa chỉ của anh Th tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Th được biết, anh Th thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Bùi Thị H. Bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh Th có quan điểm ủy quyền cho bà Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr trong thời gian anh không ở Việt Nam, nên Tòa án xác định bà H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Anh Th được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Nguyễn Trung Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ngày 24/2/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên nghi ngờ sự chung thủy, không tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Tháng 4/2023 chị Q về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Th. Thông qua gia đình, anh Th cũng có quan điểm đồng ý ly hôn chị Q. Hội đồng xét xử thấy, căn cứ lời khai của các đương sự có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Q và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy để ổn định cuộc sống của các bên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thu Q và anh Nguyễn Trung Th có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/6/2016, từ nhỏ cháu ở với bà nội. Ly hôn, để ổn định cuộc sống của con, chị Q đồng ý để anh Th nuôi

cháu Tr. Thông qua gia đình anh Th cũng có nguyện vọng được nuôi con. Cháu Tr cũng có nguyện vọng ở với bố và bà nội. Xét thấy, thời gian chị Q, anh Th ở nước ngoài cháu Tr được bà nội chăm sóc, học tập tốt, hiện chị Q về Việt Nam nhưng không trực tiếp chăm sóc cháu Tr. Do đó, để ổn định cuộc sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu Tr cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Th không ở Việt Nam, tạm giao cháu Tr cho bà Bùi Thị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu Q được ly hôn anh Nguyễn Trung Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/6/2016 cho anh Nguyễn Trung Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Trong thời gian anh Th không ở Việt Nam, tạm giao cháu Tr cho bà Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, các bên tự thỏa thuận.

*Chị Nguyễn Thị Thu Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/0000785 ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu Q, bà Bùi Thị Hợp được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Trung Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**